

Đối với lợn nái, lợn đực giống, lợn con dưới 30 kilogram và đàn vịt gốc, sau khi đã tận dụng mọi khả năng thứ ăn tinh của hợp tác xã và gia đình, mà còn thiếu, thì Nhà nước sẽ bán thêm một phần lương thực.

Đối với lợn thịt chưa đủ tiêu chuẩn giết thịt, hợp tác xã và gia đình xã viên không đủ khả năng nuôi tiếp, thì ngành nội thương phải thu mua và chuyển đến những vùng có điều kiện chăn nuôi để có lực lượng cung cấp cho nhu cầu thực phẩm trong dịp Tết và sau Tết âm lịch.

6. Về sản xuất nông nghiệp, phải phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng ra sức đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm với tinh thần tích cực tăng năng suất, tăng diện tích vụ đông và vụ xuân để bù lại thiệt hại vừa qua. Trước hết, phải tích cực chống úng, chăm sóc, bảo vệ diện tích lúa, màu còn lại; chuẩn bị đầy đủ phân hữu cơ và các loại giống cây trồng ngắn ngày, cây làm thức ăn gia súc, tránh thủ nước rút đến đâu, gieo trồng đến đó.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương cần tìm cách cung cấp thêm cho các tỉnh bị bão, lụt phân hóa học, thuốc trừ sâu và giúp các tỉnh có đủ giống, cây trồng, bảo đảm yêu cầu sản xuất kịp thời vụ, trước mắt là vụ đông.

Đối với cơ sở vật chất và kỹ thuật nông nghiệp trong các vùng bị ngập lụt như máy bơm dầu, bơm điện, máy cơ khí, trạm biến thế điện v.v... Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Bộ Thủ công nghiệp, Bộ Điện và than cần tập trung một số cán bộ, công nhân kỹ thuật cùng phương tiện, phụ tùng v.v... xuống phối hợp cùng cán bộ, công nhân của địa phương để sửa chữa, phục hồi và mau chóng đưa vào phục vụ sản xuất.

7. Về đê điều thủy lợi, trước mắt, phải củng cố và khôi phục lại những bộ phận đê điều, kènh mương bị hư hỏng hoặc bị vỡ trong các trận bão, lụt vừa qua. Căn cứ vào tình hình lũ lụt, các địa phương cần xem xét lại các công trình thủy lợi để rút kinh nghiệm, bổ sung vào kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông nhằm bảo đảm việc thoát nước, tiêu nước được nhanh, tránh tình trạng vì đắp đê hoặc xây dựng công trình thủy lợi mà gây ra úng.

8. Về giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải cần nhanh chóng khôi phục lại các đường giao thông thuộc Bộ quản lý, đồng thời tích cực giúp đỡ địa phương khôi phục lại đường giao thông do địa phương phụ trách, kịp thời phục vụ cho sản xuất. Bộ Giao thông vận tải và các địa phương phải thi hành nghiêm chỉnh nghị quyết của Chính phủ về công tác giải phóng

lòng sông, trục vớt, tháo gỡ các phương tiện giao thông bị đắm và các nhịp cầu, mố cầu bị sập đổ làm cản dòng chảy, gây ra lũ và úng ở một số nơi. Trước mắt, phải tháo gỡ ngay những vật đang cản nước rút, làm ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng vụ đông. Tăng cường phương tiện để vận chuyển gấp một số hàng hóa, vật tư nông nghiệp, giúp địa phương nhanh chóng khắc phục hậu quả của lũ lụt, sản xuất kịp thời vụ.

9. Bộ Tài chính cùng với Ủy ban hành chính các tỉnh cần tính toán lại mức trợ cấp cho ngân sách địa phương, trước mắt tạm ứng một số tiền để các địa phương có tiền chi tiêu cho những việc cấp bách, nhưng phải quản lý tốt ngay từ đầu.

10. Phải tăng cường công tác trật tự tri an và quản lý thị trường trong các thị xã, thị trấn, thôn xóm, ngăn chặn kịp thời những phần tử trộm cắp và người buôn lợi dụng trong lúc nhân dân gấp khó khăn để mua rẻ, bán đắt, đầu cơ trục lợi.

Các ngành ở trung ương phải căn cứ phạm vi trách nhiệm của mình cử người về các tỉnh bị lụt, bão, giúp đỡ giải quyết khó khăn, khắc phục hậu quả, nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân.

Các Ủy ban hành chính các cấp phải tập trung chỉ đạo để trong một thời gian ngắn ổn định tình hình, đẩy mạnh sản xuất và công tác.

Hà-nội, ngày 12 tháng 10 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHĨ

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 11-LĐ/TT ngày 11-10-1973

hướng dẫn việc thực hiện chế độ phụ cấp công trường.

Đề thi hành nghị quyết số 116-CP ngày 7-7-1973 của Hội đồng Chính phủ (điều 3 mục C) về chế độ phụ cấp công trường, Bộ Lao động ra thông tư hướng dẫn cụ thể như sau :

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP CÔNG TRƯỜNG

1. Sau chiến tranh, nhiệm vụ xây dựng cơ bản rất khẩn trương và to lớn. Những chế độ đãi ngộ hiện hành đã chú ý đến đặc điểm, tính chất của nghề xây dựng; ngoài các mức lương cơ bản, quyết định số 4-CP ngày 5-1-1971 của Hội đồng Chính phủ đã bổ sung một số chế độ như xác định khung bậc lương các nghề, đặt chế độ phụ cấp lưu động... Một số chế độ khác cũng đã được bổ sung như nâng tiêu chuẩn cung cấp lương thực, thực phẩm, trang bị thêm quần áo làm việc, nâng mức sinh hoạt phí của học sinh học một số nghề xây dựng. Nhưng nhìn chung điều kiện lao động và sinh hoạt của công nhân, viên chức trên các công trường xây dựng cơ bản còn nhiều khó khăn. Vì vậy, nghị quyết số 116-CP ngày 7-7-1973 của Hội đồng Chính phủ (ngoài những chủ trương biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp lương thực và thực phẩm) đã đặt một khoản phụ cấp gọi là *phụ cấp công trường* bằng 10% lương cấp bậc hoặc chức vụ để thi hành cho công nhân, viên chức Nhà nước làm việc ở các công trường xây dựng thủy lợi giao thông, công nghiệp và dân dụng trong những ngày làm việc.

2. Phụ cấp công trường là một khoản *tiền lương* tăng thêm trả cho công nhân, viên chức trong những ngày làm việc, nhằm:

— Kích thích thêm về mặt vật chất đối với công nhân, viên chức làm việc ở các công trường;

— Phân biệt đãi ngộ giữa ngày làm việc và không làm việc để động viên công nhân, viên chức đảm bảo ngày công, giờ công chế độ, bồi dưỡng thiết thực những người có nhiệt tình với công việc, tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, và trên cơ sở đó tăng thêm thu nhập.

Theo tinh thần ấy, phụ cấp công trường chỉ được hưởng theo số ngày làm việc. Nhưng do đặc điểm của công trường, những trường hợp sau đây cũng được hưởng phụ cấp:

— Những ngày nghỉ theo chế độ được hưởng 100% tiền lương do quỹ lương dài thọ, như: ngày lễ, nghỉ hàng năm, nghỉ về việc riêng quy định tại nghị định số 28-TTg ngày 28-1-1959;

— Những ngày đi chuyên công trường;

— Những ngày đi công tác, đi họp, đi học ở các lớp bồi túc kỹ thuật, nghiệp vụ ngắn hạn từ 3 tháng trở xuống;

— Những buổi đi khám bệnh do quỹ lương dài thọ;

— Những ngày đi luyện tập quân sự theo chế độ Nhà nước quy định;

— Trường hợp được huy động làm thêm giờ;

— Những người hưởng mức lương nóng có hại.

Đối với công nhân làm khoán và hưởng lương theo sản phẩm thì phụ cấp này được tính vào đơn giá trả lương. Trong điều kiện chưa tính được vào đơn giá trả lương, thì trả theo lương cấp bậc.

3. Những trường hợp dưới đây không được hưởng phụ cấp công trường:

— Các trường hợp nghỉ do quỹ bảo hiểm xã hội trợ cấp như: ốm đau, tai nạn lao động, điều trị hay điều dưỡng, nghỉ đè... (áp dụng đối với công nhân, viên chức hưởng lương ngày cũng như công nhân hưởng lương theo sản phẩm);

— Những ngày nghỉ như: ngừng việc có báo trước, công nhân, viên chức không phải đến nơi làm việc; nghỉ vì việc riêng khác với những trường hợp quy định tại nghị định số 28-TTg ngày 28-1-1959.

4. Những công nhân, viên chức thuộc các đối tượng được hưởng phụ cấp công trường, nếu được điều động sang công tác khác không có phụ cấp công trường hoặc được cử đi học dài hạn (trên 3 tháng) thì không được hưởng phụ cấp công trường kể từ ngày được điều động.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP CÔNG TRƯỜNG

1. Là công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước làm việc xây dựng cơ bản trong các đơn vị sau đây:

a) Các đơn vị kiến thiết giao thầu bên cạnh công trường;

b) Các đơn vị kiến thiết tự làm (cơ quan hành chính, sự nghiệp tự làm công tác xây dựng cơ bản của mình);

c) Các xí nghiệp xây lắp quốc doanh nhận thầu chuyên nghiệp bao gồm cả:

— Các tổ chức sản xuất kinh doanh phụ và phụ trợ (sản xuất vật liệu, chế tạo cấu kiện, vận tải, cung ứng) trực thuộc các xí nghiệp đó hoặc cùng các xí nghiệp đó hợp thành một xí nghiệp liên hợp;

— Các tổ chức sản xuất kinh doanh cấp trên của các xí nghiệp xây lắp đó (tổng công ty xây lắp, tổng đội công trình, liên hiệp xí nghiệp...).

nhưng các tờ chúc cấp trên này phải là những xí nghiệp chứ không phải là những cơ quan quản lý Nhà nước (như các Tổng cục, Cục, Sở, Ty...).

d) Các bộ phận trong các xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp, vận tải... chuyên trách làm công tác xây dựng cơ bản cho bản thân các xí nghiệp này (thí dụ : bộ phận chuyền lắp máy của Xí nghiệp dệt Nam-định ; các bộ phận tự làm lấy công tác sửa chữa và khôi phục công trình bị đánh phá của Nhà máy xi-măng Hải phòng hay của Công ty gang thép Thái-nguyên...).

d) Các đoàn, đội, tờ khao sát, đo đạc cầu đường, kiến trúc, thủy lợi ; các đội chuyên nghiệp của các tàu cuốc, tàu hút nạo vét lòng lạch sông, biển ; các đơn vị làm đại tu, trung tu, duy tu, bảo dưỡng đường sá ; các đội đặt đường sắt, đặt đường dây (điện lực và bưu điện) ; các đội sửa chữa nhà cửa thuộc cơ quan quản lý nhà đất và công trình công cộng ; các đội, tờ xây dựng của Ủy ban hành chính huyện, hị xã, thị trấn.

e) Những công nhân, viên chức ở các cơ quan hay xí nghiệp được tạm thời giao công tác mỏ vàng hoặc xây dựng thêm công trình.

2. Các lực lượng khác cũng được hưởng phụ áp này :

a) Học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường mung học, đại học tập sự ở công trường, kè cảng, hòn hợp huy động đi lao động sản xuất ở công trường mà thời gian này được hưởng chế độ tiền lương do đơn vị sử dụng đài thọ ; những người công tác ở các cơ quan quản lý cấp trên có quyết định biệt phái về làm việc tại công trường.

b) Lực lượng lao động tạm thời hưởng chế độ trả công theo quy định của Nhà nước và mưu đồng theo nghĩa vụ không phân biệt, huy động dài hay ngắn hạn (trừ dân công) theo nghị định số 135-CP ngày 5-8-1960 của Hội đồng Chính phủ.

c) Quân nhân chuyên ngành cũng được hưởng phụ cấp công trường và cách tính phụ cấp như sau :

— Thời kỳ chưa xếp bậc lương, phụ cấp công trường được tạm thời tính trên cơ sở lương chính hoặc sinh hoạt phí của quân đội.

— Sau khi xếp bậc lương thì phụ cấp công trường tính trên cơ sở lương cấp bậc hoặc chức vụ.

3. Ngoài những đối tượng được hưởng khoản phụ cấp nói trên, còn các đối tượng khác nếu xét cần thiết hưởng phụ cấp công trường, sẽ do các ngành, các địa phương đề nghị, sau khi được Bộ Lao động thỏa thuận mới thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 7-7-1973 và thay thế thông tư số 27-LĐ/TT ngày 15-8-1960 của Bộ Lao động về khoản phụ cấp 4% cho cán sự, nhân viên ở công trường.

Căn cứ vào những quy định trong thông tư này, đề nghị các Bộ, các Tổng cục, các địa phương hướng dẫn thi hành và yêu cầu gửi Bộ Lao động một bản đề theo dõi.

Hà-nội, ngày 11 tháng 10 năm 1973

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN HỮU KHIẾU

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 12-TC/NLTL ngày 28-8-1973 giải thích, hướng dẫn cụ thể một số điểm trong chế độ quản lý tài chính hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Để phục vụ yêu cầu phát triển nông nghiệp theo tinh thần nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 19, Bộ Tài chính và Ủy ban Nông nghiệp trung ương đã tổ chức nghiên cứu việc thi hành chế độ quản lý tài chính hợp tác xã (1a) ở một số hợp tác xã thuộc các tỉnh Nam-hà, Thanh-hoa, Nghệ-an, Vinh-phú và Hải-phòng. Qua đợt nghiên cứu này đã rút ra tình hình như sau :

Tại những hợp tác xã quy mô thôn, sản xuất kinh doanh chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và các nghề khác chưa phát triển mạnh thi chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hợp tác xã hiện hành về căn bản là thích hợp, đáp ứng được yêu cầu quản lý trong hợp tác xã.

Tại những hợp tác xã quy mô xã, sản xuất kinh doanh phát triển tương đối mạnh, chăn

(1a) Hợp tác xã nói trong văn bản này là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.